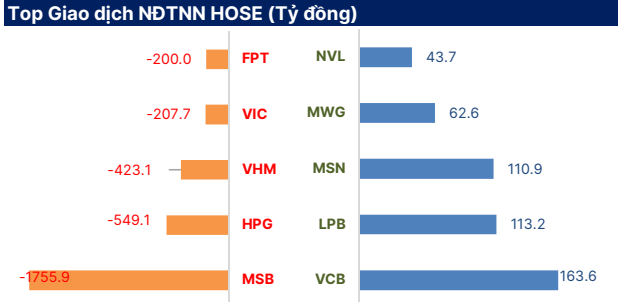
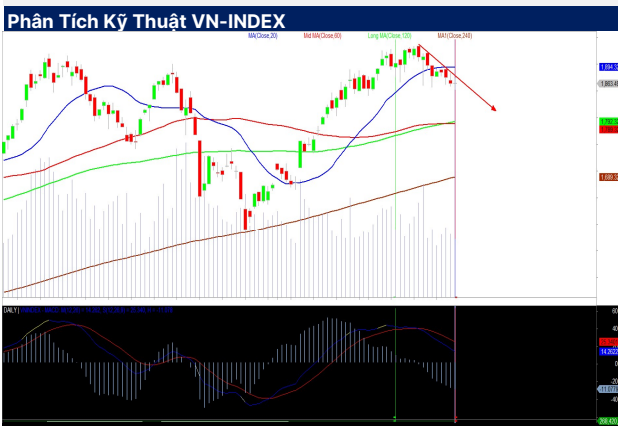
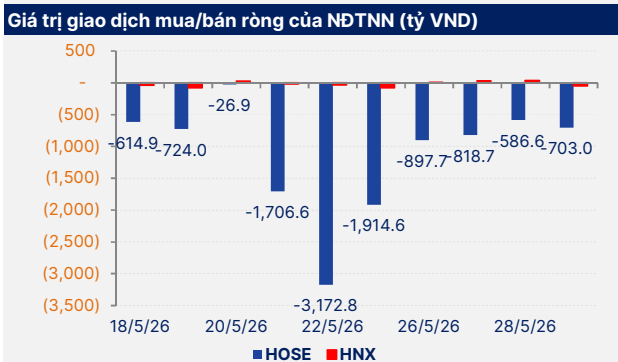


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,863.49	↓ -0.7%	294.94	↑ 10.3%
KLGD (trCP)	3,643.17	↓ -20.2%	282.36	↓ -30.7%
GTGD (tỷ VND)	102,203.35	↓ -24.5%	5,021.73	↓ -33.0%



GT Bán: (12,938.92) 8,018.16 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 08 tuần liên tiếp tăng điểm từ vùng đáy quanh 1.600 điểm lên vùng giá 1.920 điểm, thị trường có tuần thứ 2 liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh. VNINDEX phiên đầu tuần tăng điểm nhẹ với thanh khoản thấp, phục hồi kiểm tra lại kháng cự 1.900 điểm. Sau đó VNINDEX có 04 phiên tiếp theo giảm điểm nhẹ, chịu áp lực bán ở kháng cự quanh 1.900 điểm, điều chỉnh về vùng giá 1.850 điểm. Kết tuần VNINDEX giảm -0,73% về mức 1.863,49 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm. Trong khi VN30 kết tuần giảm -0,69% về mức 1.997,06 điểm, quanh vùng giá tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần khá tiêu cực. Ngoài nhóm đầu khí phục hồi tốt trong phiên cuối tuần, đa số biến động trong biên độ hẹp, thanh khoản suy giảm. Trong đó chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh ở nhóm công nghệ, hóa chất, xây dựng, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ. Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch giảm -20,2% so với tuần trước. Cho thấy dòng tiền suy yếu, tâm lý nhà đầu tư kém tích cực khi nhiều nhóm mã kéo dài giai đoạn điều chỉnh, tích lũy với cung cầu ngắn hạn khá cạn kiệt. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -4.920 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 2.005,0 điểm, tăng 0,75% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 7,94 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch chuyển dương từ 8,14 điểm đến 12,74 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 3,9% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ tăng trong phiên. Các trader trở nên lạc quan hơn với VN30 khi kết thúc tháng 5/2026 với kỳ vọng sự phục hồi sau điều chỉnh. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 điều chỉnh, hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm, kháng cự quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 35.165, tăng các vị thế nắm giữ.

Ngắn hạn VNINDEX đang chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy trong biên độ rất hẹp với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.850 điểm, kháng cự quanh 1.900 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên hiện nay. VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.850 điểm. Xu hướng ngắn hạn chỉ cải thiện tốt khi vượt lên kháng cự 1.900 điểm. Trong trường hợp kém tích cực, không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.850 điểm, VNINDEX có thể tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về 1.750 điểm -1.800 điểm.

Thị trường đã kết thúc tháng 5/2026 với VNINDEX ở mức 1.863,49 điểm, tăng nhẹ 0,51% so với tháng 4. Trong tháng 5, VNINDEX đã tạo đỉnh ngắn hạn quanh 1.920 điểm và chuyển sang giai đoạn điều chỉnh với mức độ phân hóa cao. Thị trường chỉ duy trì số ít cơ hội ngắn hạn ở các doanh nghiệp đầu ngành có kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Trong khi đa phần vẫn tiếp tục giai đoạn điều chỉnh tích lũy kéo dài trong nhiều tháng qua dưới áp lực của lạm phát gia tăng, suy giảm kinh tế toàn cầu, căng thẳng địa chính trị vẫn bất định... Tổng vốn hóa thị trường hiện tại khoảng 421+- tỉ USD_82%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 251+- tỉ USD_59% vốn hóa thị trường. Chúng tôi sẽ cập nhật, đánh giá, phân tích các yếu tố vĩ mô, thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp... trong báo cáo chiến lược tháng 6/2026 sắp đến để cung cấp cho nhà đầu tư những quan điểm chi tiết hơn về thị trường.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	29.75	28.0	33-34	27.0	11.4	44.0%	1972.8%	Theo dõi GD	78	72
PHR	67.30	68.0	72-74	65.5	13.8	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	91	75
PAN	24.45	24.0	27-28	23.0	4.4	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	66	72
MSB	15.30	14.3	14.5-15.5	13.5	8.1	32.0%	19.6%	Theo dõi GD	74	72
VPB	27.10	27.2	30-31	26.0	8.2	41.2%	59.2%	Theo dõi GD	78	51
TTA	10.40	10.0	12.5-13	9.5	7.5	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	75	14
PVP	17.75	17.0	20-21	16.0	7.9	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	72	60
MIG	18.65	18.1	22-23	17.0	12.1	2.6%	1.8%	Theo dõi GD	64	29

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Trung	Điều Chỉnh	Tang Trung	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		74.0	225.6	162.4	187.4	-17.8	-52.2	310.1	201.5
Tương quan- VNINDEX		Không đổi- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM	MVN	PHR	PSI	VGI	POW	TET	PHR
		VIC	DVP	BRR	TCI	FOX	PVP	TVT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy	Tang Trung	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Money_in	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		71.2	311.3	52.9	300.1	293.0	-139.6	260.8	318.1
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	MPC	NTP	MSB	DHB	AST
		MIG	PSD	POM	ANV	VLB	ABB	PSE	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Trung	Tích Luy	Suy Giảm	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Ngắn trung hạn		Điều Chỉnh	Suy Giảm	Phục Hồi	Tang Trung	Tang Trung	Tang Trung	Tang Trung	48
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		187.2	304.7	314.8	6.7	6.6	7.4	4.5	10
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	119	200.3	-262.8	303.1	
Cổ phiếu TOP		GEX	NAF	DBT					
		POW	PAN	AGP					

TIN NỔI BẬT

Tập đoàn của tỷ phú giàu thứ 3 Thái Lan muốn mở rộng đầu tư tại Việt Nam

Chiều 27/5, tại Thủ đô Bangkok, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tiếp ông Thapana Sirivadhanabhakdi - Chủ tịch điều hành Tập đoàn TCC kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn ThaiBev của Thái Lan.

Tại buổi tiếp, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hoan nghênh các tập đoàn lớn của Thái Lan tiếp tục mở rộng đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam, đặc biệt trong những lĩnh vực phù hợp với nhu cầu phát triển của Việt Nam và có khả năng tạo thêm giá trị cho quan hệ hợp tác song phương. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khuyến khích tập đoàn tiếp tục mở rộng hoạt động đầu tư, kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Liên quan đến hoạt động tại Việt Nam, Chủ tịch điều hành TCC cho biết tập đoàn mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện từ phía Việt Nam để mở rộng đầu tư và kinh doanh. TCC đang nghiên cứu triển khai thêm một số hoạt động mới trong các lĩnh vực logistics, tái chế và một số ngành nghề khác

Giá dầu quay đầu giảm sau thông tin tích cực về đàm phán Mỹ-Iran

Giá dầu giảm trở lại trong ngày 28/05, xóa sạch đà tăng trước đó, sau khi các nhà đàm phán Mỹ và Iran dường như đã đạt được thỏa thuận gia hạn lệnh ngừng bắn. Dầu Brent giảm 58 xu, đóng cửa ở mức 93,71 USD/thùng. Trong khi đó, dầu WTI của Mỹ tăng nhẹ 22 xu lên 88,90 USD/thùng.

Các nguồn tin Mỹ nói với CNBC rằng hai bên đã đạt được một bản ghi nhớ kéo dài lệnh ngừng bắn thêm 60 ngày và bắt đầu đàm phán về chương trình hạt nhân của Iran. Tuy nhiên, Tổng thống Donald Trump vẫn cần phê duyệt thỏa thuận này. Trước đó trong ngày, giá dầu đã tăng mạnh sau khi Mỹ và Iran tiếp tục các đòn tấn công quân sự.

28 bộ ngành và 17 địa phương giải ngân đầu tư công dưới mức bình quân cả nước

Bộ Tài chính vừa có báo cáo nhanh về tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước tính đến hết ngày 21/05/2026. Đến ngày 21/05, cả nước giải ngân hơn 182,5 ngàn tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 18% kế hoạch Thủ tướng giao. Tuy vậy, vẫn còn 28 bộ, cơ quan trung ương và 17 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân chung.

Dù tốc độ giải ngân có cải thiện, bức tranh chung vẫn chưa đồng đều giữa các bộ ngành và địa phương. Ngoài câu chuyện giải ngân, việc phân bổ vốn cũng đang được theo dõi sát. Bộ Tài chính cho biết tổng số vốn đã được các bộ ngành và địa phương phân bổ chi tiết cho từng dự án hiện đạt khoảng 990,6 ngàn tỷ đồng, tương đương 97,7% kế hoạch Thủ tướng giao.

Theo dữ liệu công bố vào ngày 28/05 từ Bộ Thương mại Mỹ, chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 0,4% so với tháng trước, đưa mức tăng 12 tháng lên 3,8%, đúng với dự báo của các nhà kinh tế. Mức 3,8% là mức cao nhất kể từ tháng 5/2023.

Thước đo lạm phát ưa thích của Fed tăng 3.8% trong tháng 4

Lạm phát tại Mỹ tiếp tục gây áp lực lên người tiêu dùng trong tháng 4, có thể khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ chưa vội điều chỉnh chính sách. Ở diễn biến khác, tăng trưởng kinh tế Mỹ quý 1 được điều chỉnh giảm xuống 1,6% theo tốc độ thường niên, thấp hơn mức 2% ước tính ban đầu, do chi tiêu tiêu dùng và đầu tư yếu hơn kỳ vọng. Đáng chú ý, tỷ lệ tiết kiệm cá nhân giảm xuống còn 2,6%, mức thấp nhất kể từ tháng 06/2022, cho thấy người dân đang phải rút bớt tiền tiết kiệm để duy trì chi tiêu.

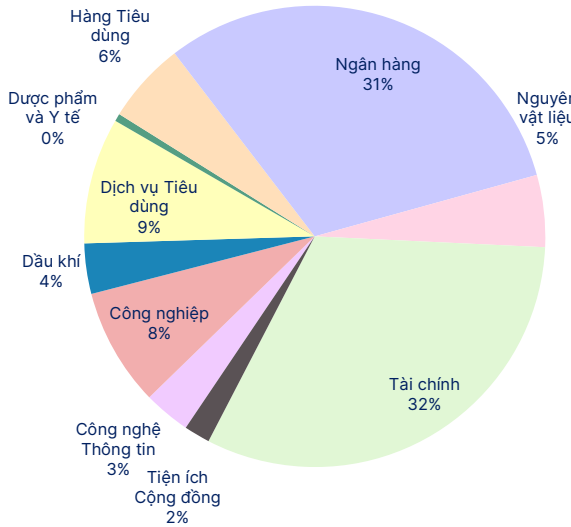
Trong báo cáo mới công bố về ngành ngân hàng, các chuyên gia của Công ty xếp hạng tín nhiệm VIS Rating cho rằng, áp lực thanh khoản từ lãi suất neo cao cùng những biến động bất lợi từ bên ngoài đang ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tài sản, khả năng sinh lời của ngân hàng.

Lo ngại lãi suất huy động neo cao

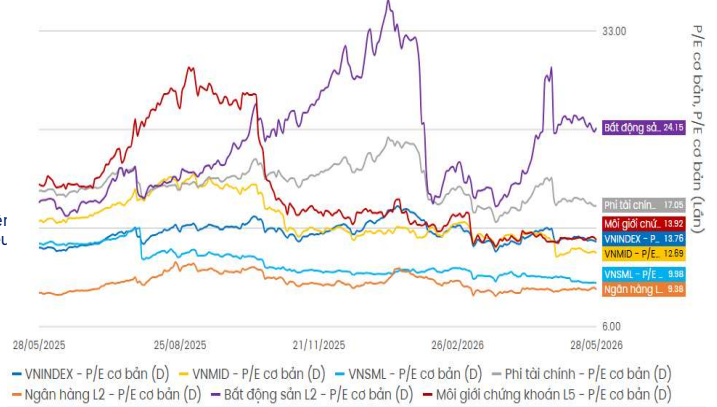
Theo ghi nhận trên thị trường, nhiều ngân hàng vẫn duy trì mức lãi suất huy động từ 8-9%/năm cho các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, nhằm cạnh tranh hút vốn. Điều này khiến chi phí đầu vào của các nhà băng duy trì ở mức cao, gây khó khăn cho nỗ lực giảm lãi suất cho vay. Lãi suất huy động neo ở mức cao đang tạo áp lực lớn lên mặt bằng lãi suất cho vay, kéo theo lo ngại gia tăng nợ xấu, đặc biệt là trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng cá nhân.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

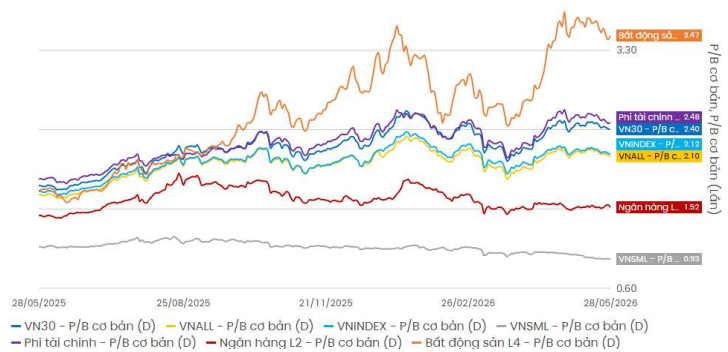
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,624,431	7.4%	1,468	143.6	10.8
VHM	647,739	17.8%	10,200	15.5	2.6
VCB	524,736	16.1%	4,301	14.6	2.2
BID	309,403	17.8%	4,393	9.7	1.6
CTG	270,678	21.7%	4,906	7.1	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	306,699,641	14.1%	1,884	8.0	1.1
SHB	304,550,320	18.1%	2,602	5.3	0.9
VIX	203,379,921	25.6%	3,179	5.5	1.3
ACB	173,874,451	17.5%	3,167	7.8	1.3
VND	107,754,904	10.6%	1,435	12.4	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	↑ 38.91%	11.6%	1,083	2.9	0.3
SMA	↑ 19.70%	5.4%	644	16.2	0.9
DAH	↑ 10.77%	-8.0%	-840	-	0.3
ACB	↑ 8.97%	17.5%	3,167	7.8	1.3
SFI	↑ 8.95%	12.0%	3,893	7.0	0.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↓ -28.37%	2.8%	425	19.4	0.7
CRC	↓ -23.91%	6.8%	706	9.4	0.5
TNT	↓ -16.07%	2.2%	268	39.1	0.8
C32	↓ -12.86%	4.7%	875	14.5	0.7
HRC	↓ -11.74%	5.7%	1,162	38.7	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	2,945,534	3.3%	884	17.0	0.6
VCB	2,581,044	16.1%	4,301	14.6	2.2
PDR	2,222,684	4.4%	531	31.1	1.3
LPB	2,099,972	24.7%	3,738	14.2	3.2
SSB	1,612,100	7.7%	1,099	13.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	(130,939,367)	14.1%	1,884	8.0	1.1
HPG	(22,699,642)	12.6%	2,013	11.9	1.4
SHB	(8,399,509)	18.1%	2,602	5.3	0.9
CTG	(4,908,905)	21.7%	4,906	7.1	1.4
BSR	(4,161,880)	9.0%	1,041	27.4	2.4

LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
TSD	1/6/2026	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo
VIM	1/6/2026	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo
UEM	1/6/2026	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo
VBH	1/6/2026	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo
SDA	2/6/2026	Giao dịch trở lại UPCoM
SDA	2/6/2026	Giao dịch lần đầu - 26.206.158 CP
CTP	2/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
SGH	2/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
SVN	2/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
BSG	2/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
IRC	2/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
DRC	3/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	3/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
SBT	3/6/2026	Giao dịch bổ sung - 51.302.453 CP
GKM	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
POM	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
NVL	3/6/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
TV6	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
GKM	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VLP	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
LG9	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
NSG	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
POM	3/6/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
TMG	4/6/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3.500 đồng/CP
TAW	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 215 đồng/CP
TAW	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.300 đồng/CP
MGC	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
TDB	4/6/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
TDB	4/6/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
BHK	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP
BIG	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
BIG	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
THG	4/6/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
THG	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13
THT	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
DVP	4/6/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 5.000 đồng/CP
SAM	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
CPC	4/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
HSG	4/6/2026	Giao dịch bổ sung - 186.280.395 CP
IDV	4/6/2026	Giao dịch bổ sung - 6.185.104 CP
CLW	5/6/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.600 đồng/CP
CKD	5/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
PTS	5/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
CTD	5/6/2026	Giao dịch bổ sung - 5.322.816 CP
TQN	5/6/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn